

Số: /2024/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 66/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về Phát triển và Quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4585/TTr-SCT ngày 28/12/2023 và ý kiến của Sở Tư pháp tại 3173/STP ngày 27/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung khoản 1, khoản 2 và sửa đổi bổ cục Điều 2 của Quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ và giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 66/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh, như sau:

“Điều 2. Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ

1. Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ đối với Hộ kinh doanh thường xuyên, cố định (trong nhà lồng chợ có mái che) và đối với điện tích bán thực phẩm (thịt heo, thịt bò) thuộc dự án Lifsap đã bao gồm sắp xếp ngành hàng kinh doanh tại chợ, an ninh trật tự, bảo trì, mua sắm thiết bị phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước, các chi phí: điện, nước (sử dụng cho mục đích hoạt động chung của chợ); không bao gồm tiền điện, nước của tiêu thương được tính riêng theo đồng hồ và chi phí vệ sinh môi trường (thu gom rác).

2. Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ đối với Hộ kinh doanh không thường xuyên, không cố định tại chợ (ngoài khu nhà lồng chợ - không có mái che) đã bao gồm chi phí vệ sinh môi trường (thu gom rác), sắp xếp ngành hàng kinh doanh tại chợ, an ninh trật tự, bảo trì, mua sắm thiết bị phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước, các chi phí khác.

3. Bảng giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ:

STT	Địa điểm, vị trí kinh doanh	Mức giá (đồng/m ² /ngày)		
		Tp. Tân An, TX Kiến Tường	Thị trấn	Xã
3.1	Tại các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước			
a)	Hộ kinh doanh thường xuyên, cố định	3.000	2.500	1.500
b)	Hộ kinh doanh không thường xuyên, không cố định tại chợ	2.500	2.000	1.500
c)	Đối với điện tích bán thực phẩm (thịt heo, thịt bò) thuộc dự án Lifsap	3.500	3.000	2.000
3.2	Tại các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước hoặc các nguồn vốn viện trợ không hoàn lại	Có thể áp dụng mức giá cao hơn nhưng không quá 02 lần mức giá quy định tại khoản 3.1 Điều 2”		

*** Lý do bổ sung:** Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước yêu cầu rà soát để sửa đổi, bổ sung quy định về khoản thu giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2024.

- Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này.

- Sở Công Thương chịu trách nhiệm toàn diện về cơ sở pháp lý, tính chính xác, phù hợp của các thông tin, kết quả thẩm định; hồ sơ, trình tự thủ tục đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo việc bổ sung nêu trên không gây thất thu ngân sách nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cục KT VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, SCT, Hai.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**